ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG

BẢO VỆ QUYỀN CHỦ NỢ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Chuyên ngành: Luật kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật , Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Văn Tuyến**

Phản biện 1: .....:.....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật Huế

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài 1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài 2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 3
3.1. Mục đích nghiên cứu 3
3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu 4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 4
4.1. Đối tượng nghiên cứu 4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu 5
5.1. Phương pháp luận 5
5.2. Phương pháp nghiên cứu 5
6. Những đóng góp mới của luận văn 6
7. Cơ cấu của luận văn 6
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO VỆ QUYỀN CHỦ NỢ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG CHO VAY VÀ BẢO VỆ QUYỀN CHỦ NỢ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG BẰNG PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG CHO VAY 7
1.1. Những vấn đề lý luận về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay 7
1.1.1. Khái niệm và đặc trưng của quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng 7
1.1.2. Căn cứ phát sinh quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng 7
1.1.3. Nội dung quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng 8
1.2. Bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng bằng pháp luật 9
1.2.1. Khái niệm và đặc trưng của việc bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay 9
1.2.2. Các chủ thể tham gia bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng 10
1.2.3. Các biện pháp bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng 10
1.2.4. Vai trò của pháp luật và các nguyên tắc cơ bản trong việc bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng 10
1.2.4.1. Vai trò của pháp luật trong việc bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng 10
1.2.4.2. Các nguyên tắc cơ bản trong việc bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng 11

Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN CHỦ NỢ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG CHO VAY VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN Ở VIỆT NAM..... 11

2.1. Thực trạng pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay ở Việt Nam. 11

2.1.1. Thực trạng quy định về quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay..... 11

2.1.2. Thực trạng quy định về nghĩa vụ của các bên liên quan nhằm bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay. 12

2.1.3. Thực trạng quy định về phương thức bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay..... 12

2.2. Thực tiễn thực hiện bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay ở Việt Nam..... 14

2.2.1. Các kết quả đạt được trong quá trình xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng 14

2.2.2. Những khó khăn, vướng mắc và hạn chế trong thực tiễn bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay 14

Chương 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN CHỦ NỢ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG CHO VAY Ở VIỆT NAM..... 15

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay 15

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay 16

KẾT LUẬN 19

TÀI LIỆU THAM KHẢO 20

PHỤ LỤC 22

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong những năm vừa qua, hệ thống pháp luật về kinh tế nói chung và hệ thống pháp luật về ngân hàng nói riêng của Việt Nam đã và đang được xây dựng, hoàn thiện theo hướng phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế và thực tiễn của Việt Nam. Hệ thống pháp luật ngân hàng đã tạo ra khuôn khổ pháp lý quan trọng cho hoạt động ngân hàng và đã góp phần tích cực làm cho hệ thống ngân hàng Việt Nam hoàn thành vai trò là trung gian tài chính, huy động, cung cấp vốn và các dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế. Tuy nhiên, sự phát triển năng động của nền kinh tế và quá trình hội nhập cũng làm cho hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật ngân hàng nói riêng bộc lộ nhiều bất cập, không còn phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Trong thời gian vừa qua, mặc dù đã được sửa đổi, bổ sung thường xuyên nhưng hệ thống pháp luật nói chung và hệ thống pháp luật về kinh tế nói riêng vẫn bộc lộ nhiều bất cập, đặc biệt là các quy định về bảo vệ quyền chủ nợ hợp pháp của tổ chức tín dụng hoạt động kém hiệu quả, hệ thống cưỡng chế thi hành các thỏa thuận, hợp đồng cũng không được xây dựng, vận hành có hiệu quả, chưa thực sự là chỗ dựa đáng tin cậy cho các bên liên quan bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, thời gian bình quân để giải quyết tranh chấp tại Việt Nam theo con đường Tòa án là 400 ngày, với chi phí 28% giá trị khoản nợ và chỉ số chất lượng tố tụng tư pháp của Việt Nam chỉ đạt 6.5%/18. Đồng thời, số lượng vụ việc thi hành án dân sự liên quan đến tín dụng ngân hàng còn tồn đọng chưa được thi hành năm 2016 là 15.949 vụ, việc với số tiền tồn đọng, chưa được thi hành là 58,997 tỷ đồng.[1]

[1] https://thoibao.today/paper/no-xau-khong-chi-tu-ngan-hang-2073940, *02/06/2017 02:02:54*

Do vậy, để xây dựng và thực thi có hiệu quả hệ thống pháp luật bảo vệ quyền chủ nợ hợp pháp của tổ chức tín dụng, việc tăng cường nhận thức về vai trò của hệ thống pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của các bên liên quan đặc biệt là cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và thực thi pháp luật là rất cần thiết.

Việc nghiên cứu một cách có hệ thống, toàn diện về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng là một vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc trong bối cảnh nền kinh tế hiện nay và đây cũng chính là lý do tôi lựa chọn đề tài: **"*Bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng theo pháp luật Việt Nam*"** làm đề tài luận văn thạc sĩ luật học của mình. Thông qua việc triển khai nghiên cứu để làm sáng tỏ hơn nữa một số vấn đề lý luận và thực tiễn bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng theo pháp luật Việt Nam hiện nay, tác giả mong muốn đưa ra những kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng ở Việt Nam hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Qua tìm hiểu tình hình nghiên cứu đề tài, tác giả nhận thấy: Hiện nay đã có một số công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng dưới dạng giáo trình, sách tham khảo của các cơ sở đào tạo có uy tín như Đại học quốc gia, Đại học Luật Hà Nội, Học viện ngân hàng,…

Ngoài ra, cũng có một số luận văn, luận án đã nghiên cứu liên quan đến chủ đề này như:

- Hoàng Anh Tuấn (2006), "Pháp luật về đảm bảo nghĩa vụ trả nợ trong hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng ở Việt Nam – Những vấn đề lí luận và thực tiễn", luận văn thạc sỹ, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Dương Thị Ngọc Anh (2014), "Pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD trong hoạt động cho vay bằng biện pháp thế chấp quyền sử dụng đất ở", luận văn thạc sỹ, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Ngô Ngọc Linh (2015), " Xử lý tài sản bảo đảm tiền vay là bất động sản qua thực tiễn hoạt động của các tổ chức tín dụng", luận văn thạc sỹ, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

Các công trình trên đều có những nghiên cứu về giải pháp nhằm nâng cao việc bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng, tuy nhiên các công trình này chủ yếu nghiên cứu các quy định trong các văn bản pháp luật cũ, hiện nay đã hết hiệu lực pháp luật (ví dụ BLDS 2005, Luật các tổ chức tín dụng 1997 sửa đổi bổ sung 2004…).

Ngoài các công trình tiêu biểu kể trên còn có một số bài báo, tạp chí mang tính nghiên cứu trao đổi của các chuyên gia pháp lý đăng trên các tạp chí chuyên ngành: Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Luật học, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp điện tử, Thời báo Kinh tế Việt Nam, website của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, website của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam. Hơn nữa, nhiều hội thảo của Bộ Tài chính, Hiệp hội Ngân hàng đã được tổ chức nhằm tháo gỡ và giải quyết các vướng mắc về xử lý tài sản bảo đảm tiền vay nhằm bảo vệ quyền chủ nợ của các tổ chức tín dụng.

Tuy nhiên, do thời điểm, cách thức tiếp cận và phạm vi nghiên cứu khác nhau nên chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về đề tài "*Bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng theo pháp luật Việt Nam*" trong thời điểm từ năm 2017 đến nay, sau khi bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay là việc làm có ý nghĩa thiết thực cả về lý luận cũng như thực tiễn, đáp ứng được yêu cầu tính mới của đề tài luận văn theo quy định hiện hành.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của việc nghiên cứu đề tài là nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng cũng như đề xuất

một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng ở Việt Nam.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận văn có các nhiệm vụ cụ thể sau:

Thứ nhất, làm rõ những vấn đề lý luận liên quan đến việc bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng: khái niệm, đặc điểm và vai trò của việc bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng.

Thứ hai, nghiên cứu, tìm hiểu và đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay kể từ khi Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực, từ đó chỉ ra những khó khăn, vướng mắc, hạn chế và bất cập của pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng nhằm tạo cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng.

Thứ ba, đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong giai đoạn hiện nay kể từ khi Bộ luật dân sự 2015 chính thức có hiệu lực thi hành.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những quan điểm, lý thuyết về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng; các quy định của pháp luật và thực tiễn thực hiện các quy định này về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay (kể từ khi Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành cùng với Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi bổ sung năm 2017).

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của đề tài luận văn được thể hiện ở một số khía cạnh sau đây:

Về nội dung nghiên cứu: Luận văn chỉ tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay, các quy định pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay và thực tiễn thực hiện các quy định này trong giai đoạn từ

năm 2017 đến nay, kể từ khi Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành; trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện mảng pháp luật này trong thời gian tới. Các vấn đề khác như bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD trong các hoạt động kinh doanh khác không thuộc phạm vi nghiên cứu của luận văn và nếu có đề cập đến trong luận văn thì cũng chỉ là để so sánh, đối chiếu nhằm làm rõ hơn các vấn đề lý luận và thực tiễn mà đề tài đặt ra.

Về phạm vi không gian và thời gian: Luận văn chỉ nghiên cứu các vấn đề bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng theo pháp luật Việt Nam trong phạm vi không gian là lãnh thổ Việt Nam và trong phạm vi thời gian từ khi Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được trình bày dựa trên cơ sở phương pháp luận của học thuyết Mác – Lenin về nhà nước và pháp luật; đồng thời kết hợp giữa phân tích lý luận với đánh giá thực tiễn các yêu cầu đặt ra của đề tài.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật, các số liệu, khảo sát thống kê (nếu có)... nhằm giải quyết các yêu cầu của đề tài.

- Phương pháp so sánh, đối chiếu, phương pháp thống kê: Được sử dụng trong luận văn để so sánh một số quy định của pháp luật trong các văn bản khác nhau, tập trung chủ yếu ở chương 2 của luận văn.

- Phương pháp diễn giải quy nạp: Được sử dụng trong luận văn để diễn giải các số liệu, các nội dung trích dẫn liên quan và được sử dụng tất cả các chương của luận văn.

6. Những đóng góp mới của luận văn

- Luận văn góp phần làm sáng tỏ hơn những vấn đề lý luận về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay và thực trạng pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của các tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay.

- Luận văn góp phần đánh giá tình hình thực thi pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay tại Việt Nam.

- Luận văn đề xuất và luận giải một số quan điểm, giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng.

Kết quả nghiên cứu của Luận văn góp phần hoàn thiện một số vấn đề lý luận liên quan đến pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay ở Việt Nam.

Những phân tích, đánh giá kết quả thực trạng, hạn chế, nguyên nhân, những kiến nghị, đề xuất của Luận văn có thể nghiên cứu vận dụng vào thực tiễn, góp phần hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay. Bên cạnh đó, luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các chủ thể có nhu cầu nghiên cứu về vấn đề bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng ở Việt Nam.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, cơ cấu của luận văn gồm 3 chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay và bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng bằng pháp luật trong hoạt động cho vay.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay và thực tiễn thực hiện ở Việt Nam.

Chương 3: Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay ở Việt Nam hiện nay.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢO VỆ QUYỀN CHỦ NỢ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG CHO VAY VÀ BẢO VỆ QUYỀN CHỦ NỢ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG BẰNG PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG CHO VAY

1.1. Những vấn đề lý luận về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay

1.1.1. Khái niệm và đặc trưng của quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng

Quyền chủ nợ của TCTD là quyền yêu cầu bên vay hoàn trả tiền vay cả gốc và lãi, tiền phạt và các khoản phí phát sinh từ việc cung cấp dịch vụ tín dụng trên cơ sở hợp đồng tín dụng.

Ngoài những đặc điểm chung của quyền chủ nợ như là những quyền tài sản, được xác lập trong một quan hệ vay nợ xác định, được pháp luật ghi nhận và bảo đảm… thì quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng còn có những đặc trưng cơ bản sau đây:

Thứ nhất, chủ thể sở hữu quyền này là TCTD – với tư cách là một loại chủ thể đặc biệt của nền kinh tế, với bản chất là một trung gian tài chính, người đi vay để cho vay.

Thứ hai, là một quyền tài sản có mực độ rủi ro rất cao so với các quyền tài sản khác của chủ thể khác.

Thứ ba, phản ánh mối quan hệ giữa chủ nợ và con nợ vốn dĩ là quan hệ phụ thuộc lẫn nhau.

1.1.2. Căn cứ phát sinh quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng

Trong khoa học pháp lý cũng như trong thực tiễn, việc xác định căn cứ phát sinh quyền chủ nợ có ý nghĩa rất quan trọng. Về nguyên tắc, quyền năng pháp lý này phát sinh trên cơ sở các cam kết trong hợp đồng tín dụng giữa TCTD với khách hàng, cũng như các quy định của pháp luật về hoạt động cho vay của TCTD. Cụ thể là:

Thứ nhất, căn cứ phát sinh quyền chủ nợ của TCTD chính là hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa tổ chức tín dụng với khách hàng.

Thứ hai, ngoài căn cứ chủ yếu và trực tiếp là hợp đồng tín dụng, quyền chủ nợ của TCTD trong hoạt động cho vay còn phát sinh từ các quy định của pháp luật, bao gồm các quy định chung của Bộ luật dân sự và các quy định có tính chuyên biệt của pháp luật chuyên ngành (ví dụ: luật đất đai, luật các tổ chức tín dụng, luật kinh doanh bất động sản, luật nhà ở…).

1.1.3. Nội dung quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng

Thứ nhất, nội dung quyền chủ nợ của TCTD trước hết bao gồm quyền yêu cầu khách hàng vay phải hoàn trả vốn vay cả gốc và lãi khi đến hạn, kèm theo các khoản phí phát sinh từ việc cho vay (nếu có).

Thứ hai, nội dung quyền chủ nợ của TCTD trong hoạt động cho vay còn bao gồm quyền kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay trong suốt thời gian vay vốn.

Thứ ba, nội dung quyền chủ nợ của TCTD trong hoạt động cho vay còn bao gồm quyền yêu cầu bên vay hoàn trả tiền vay đúng thỏa thuận, kể cả tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại (nếu có). Trong trường hợp bên vay không có khả năng trả nợ đúng hạn, TCTD có quyền xử lý tài sản bảo đảm tiền vay theo sự thỏa thuận trong hợp đồng bảo đảm để thu hồi nợ cho mình.

Thứ tư, nội dung quyền chủ nợ của TCTD trong hoạt động cho vay còn bao gồm quyền miễn, giảm lãi vốn vay, gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ đối với khách hàng vay để bảo đảm khả năng thu hồi nợ vay tốt nhất.

Thứ năm, nội dung quyền chủ nợ của TCTD còn bao gồm quyền khiếu nại, khởi kiện khi con nợ không thanh toán tiền vay cả gốc và lãi khi đến hạn.

Thứ sáu, nội dung quyền chủ nợ của TCTD trong hoạt động cho vay còn bao gồm cả quyền phong tỏa tài sản của con nợ, mua bán nợ, bán các tài sản này và đầu tư số tiền này vào các hoạt động khác có hiệu quả hơn khi con nợ mất khả năng thanh toán và không thể phục hồi.

Thứ bảy, nội dung quyền chủ nợ của TCTD trong hoạt động cho vay còn là quyền đòi nợ của TCTD theo hợp đồng tín dụng, phát sinh từ các khoản vay.

Thứ tám, quyền chủ nợ của TCTD còn bao gồm quyền được ưu tiên đòi nợ khách hàng vay hoặc bên thứ ba về các khoản nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng đã giao kết giữa TCTD với khách hàng.

Thứ chín, quyền chủ nợ của TCTD còn bao gồm quyền bán nợ hay chuyển nhượng món nợ cho chủ thể khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng bằng pháp luật

1.2.1. Khái niệm và đặc trưng của việc bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay

Tác giả luận văn cho rằng khái niệm "bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD" có thể được hiểu như sau:

Bảo vệ quyền chủ nợ TCTD là việc TCTD và các chủ thể có liên quan sử dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để giúp các TCTD thực hiện được quyền và lợi ích hợp pháp của mình với tư cách là chủ nợ trong quan hệ hợp đồng tín dụng.

Việc bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD có những đặc trưng cơ bản sau đây:

Thứ nhất, về khía cạnh chủ thể, việc bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD trước hết và chủ yếu phải do chính TCTD thực hiện theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, về khía cạnh nội dung, việc bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD thực chất là bảo đảm cho TCTD có thể thực hiện được tất cả các quyền năng pháp lý của TCTD thuộc phạm vi quyền chủ nợ của TCTD.

Thứ ba, về khía cạnh hình thức, việc bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD được thực hiện theo một quy trình, thủ tục mang tính nguyên tắc.

1.2.2. Các chủ thể tham gia bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng

Thứ nhất, chủ thể đầu tiên và chủ yếu tham gia bảo vệ quyền lợi của mình chính là các tổ chức tín dụng.

Thứ hai, chủ thể tiếp theo có vai trò tham gia vào việc bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD chính là khách hàng vay vốn và bên bảo đảm nghĩa vụ dân sự - nghĩa vụ trả nợ tiền vay.

Thứ ba, Nhà nước (thông qua các cơ quan nhà nước được chỉ định) là chủ thể tham gia vào việc bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD trong quan hệ cho vay.

1.2.3. Các biện pháp bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng

Về lý thuyết cũng như thực tiễn, có thể hình dung các biện pháp bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD bao gồm:

Thứ nhất, nhóm biện pháp do TCTD thực hiện. .

Thứ hai, nhóm biện pháp do khách hàng vay và bên bảo đảm thực hiện.

Thứ ba, nhóm biện pháp do Nhà nước thực hiện.

1.2.4. Vai trò pháp luật và các nguyên tắc cơ bản trong việc bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng

1.2.4.1. Vai trò của pháp luật trong việc bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng

Thứ nhất, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của xã hội.

Thứ hai, tạo dựng và duy trì niềm tin của nhà đầu tư, góp phần nâng cao tính ổn định và nhịp độ phát triển của nền kinh tế.

Thứ ba, góp phần đấu tranh và phòng chống một cách có hiệu quả những hiện tượng tiêu cực nảy sinh trong quá trình vận hành của nền kinh tế thị trường, đồng thời bảo vệ một cách chắc chắn lợi ích hợp pháp của các chủ nợ và nâng cao tính tự chịu trách nhiệm của các con nợ trước những ràng buộc bởi các điều kiện vay nợ, góp phần tăng cường kỷ luật hợp đồng.

Thứ tư, tạo ra tiền đề pháp lý vững chắc để ổn định các quan hệ kinh tế.

1.2.4.2. Các nguyên tắc cơ bản trong việc bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng

Thứ nhất, bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD không chỉ là vấn đề riêng của TCTD mà còn là vấn đề chung của quốc gia, trong đó Nhà nước có vai trò rất quan trọng, bởi lẽ sự sống, còn của mỗi TCTD có liên quan trực tiếp đến sự an toàn và hiệu quả của hệ thống ngân hàng cũng như của cả nền kinh tế.

Thứ hai, việc bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD có liên quan đến lợi ích của nhiều chủ thể khác nhau, trong đó có lợi ích của chính bên chủ nợ (TCTD) và lợi ích cuả người mắc nợ (bên vay hoặc bên bảo đảm).

Thứ ba, việc bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD chủ yếu nhằm bảo vệ các TCTD trong nền kinh tế thị trường nên Nhà nước cần có quy định bảo đảm quyền ưu tiên tuyệt đối của các chủ nợ (trong đó có các TCTD).

Thứ tư, cơ chế điều chỉnh của pháp luật đối với việc bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD cần hạn chế thấp nhất mức độ "tự do hoá" hoặc các hành xử mang tính tùy nghi của hệ thống tư pháp.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỀ QUYỀN CHỦ NỢ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG CHO VAY VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN Ở VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay ở Việt Nam.

Với mục tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh ngân hàng nói chung và bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng nói riêng, trong nhiều năm qua Nhà nước ban hành tương đối đầy đủ các văn bản pháp luật ở những cấp độ hiệu lực khác nhau.

2.1.1. Thực trạng quy định về quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay

Như đã đề cập ở trên, quyền chủ nợ của TCTD vốn dĩ là vấn đề đã được quy định khá rõ ràng trong pháp luật hiện hành ở Việt Nam, đặc biệt là Bộ luật dân sự 2015 và Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung 2017.

Trên cơ sở cụ thể hóa quy định về quyền tài sản trong Bộ luật dân sự 2015, Luật các tổ chức tín dụng 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành đạo luật này đã có những quy định cụ thể hơn về nội dung quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng.

Tóm lại, các quy định trên đây về quyền chủ nợ của TCTD đã chứng minh rằng quyền chủ nợ của TCTD là vấn đề có tính chất "sống, còn" đối với tổ chức tín dụng, bởi lẽ quyền chủ nợ của TCTD có được bảo vệ tốt hay không sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của TCTD và khách hàng của họ, cũng như lợi ích của Nhà nước và nền kinh tế quốc dân

2.1.2. Thực trạng quy định về nghĩa vụ của các bên liên quan nhằm bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay.

Trong hoạt động cấp tín dụng, các bên có liên quan đến quyền chủ nợ của TCTD thường bao gồm bên vay, bên bảo đảm và chính các TCTD. Để bảo vệ một cách hữu hiệu quyền chủ nợ các TCTD, pháp luật không chỉ quy định quyền cho chủ nợ là TCTD mà còn phải quy định cả các nghĩa vụ phải thực hiện đối với các bên liên quan, trong đó có việc quy định các nghĩa vụ của bên vay, bên bảo đảm và TCTD.

Thứ nhất, về nghĩa vụ của bên vay nhằm bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD.

Thứ hai, về nghĩa vụ của bên bảo đảm để bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD.

2.1.3. Thực trạng quy định về phương thức bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay

Trong quan hệ tín dụng, do tính rủi ro cao nên nhu cầu đảm bảo an toàn pháp lý cho các chủ thể tham gia giao dịch (đặc biệt là tổ chức tín dụng) càng

trở nên quan trọng. Các tổ chức tín dụng và chủ thể khác có liên quan thường áp dụng biện pháp bảo đảm tài sản như một giải pháp an toàn, một điều kiện tiên quyết đối với các khoản vay. Đối với một chủ thể kinh doanh đặc thù như TCTD thì vấn đề gắn với sự sống còn và phát triển của TCTD chính là quyền chủ nợ và việc đảm bảo thực hiện quyền chủ nợ trong hoạt động kinh doanh.

Qua nghiên cứu và khảo sát quy định của pháp luật hiện hành, tác giả luận văn nhận thấy rằng nhà làm luật đã và đang ghi nhận các phương thức bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD như sau:

Thứ nhất, phương thức bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay cho TCTD bằng tài sản cầm cố, tài sản thế chấp hoặc bằng biện pháp bảo lãnh của bên thứ ba.

Thứ hai, phương thức áp dụng quy trình quản trị rủi ro tín dụng.

Thứ ba, phương thức xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay

Cũng theo pháp luật hiện hành, thủ tục xử lý tài sản bảo đảm được quy định như sau:

Một là, trước khi xử lý tài sản bảo đảm, bên nhận bảo đảm phải thông báo bằng văn bản cho bên bảo đảm về việc xử lý tài sản bảo đảm tiền vay trước khi tiến hành xử lý tài sản.

Hai là, thủ tục xử lý một số tài sản bảo đảm đặc biệt.

Ba là, xử lý tài sản bảo đảm là động sản trong trường hợp không có thoả thuận về phương thức xử lý.

Bốn là, xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất.

Năm là, xử lý tài sản bảo đảm là quyền đòi nợ.

Sáu là, xử lý tài sản bảo đảm hình thành trong tương lai.

Bảy là, xử lý tài sản bảo đảm là giấy tờ có giá, thẻ tiết kiệm.

2.2. Thực tiễn thực hiện bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay ở Việt Nam

2.2.1. Các kết quả đạt được trong quá trình xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng

Sau một năm kể từ ngày Nghị quyết 42 có hiệu lực, ngành ngân hàng đã xử lý tổng cộng 138.290 tỷ đồng nợ xấu, tương đương gần 440 tỷ đồng mỗi ngày.

Nghị quyết 42 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và đề án cơ cấu lại các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 chính thức có hiệu lực từ ngày 15/8/2017. Đến nay, sau một năm áp dụng, năng lực tài chính của các TCTD đã được cải thiện với việc vốn điều lệ tăng nhanh dần qua các năm. Tính đến cuối tháng 6/2018, vốn điều lệ của toàn hệ thống ước đạt 519.109 tỷ đồng, tăng 1,3% so với cuối năm 2017 và tăng 6,3% so với 2016. Vốn chủ sở hữu của toàn hệ thống cũng đạt trên 720.430 tỷ, tăng 9,1% so với cuối năm 2017 và tăng 21,1% so với 2016. Tính từ năm 2012 đến hết tháng 6 vừa qua, toàn hệ thống đã xử lý tổng cộng hơn 785.000 tỷ đồng nợ xấu. Trong đó, dù mới chỉ áp dụng từ ngày 15/8/2017, đến 30/6/2018 vừa qua, hệ thống TCTD đã xử lý được 138.290 tỷ đồng nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42, không bao gồm 61.040 tỷ dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu nội bảng[2].

2.2.2. Những khó khăn, vướng mắc và hạn chế trong thực tiễn bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay

Hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật (Bộ luật Dân sự 2015, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Đất đai 2013, Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 11/2012/NĐ-CP) đều có các quy định về việc xử lý tài sản bảo đảm để các

[2] https://topbank.vn/tin-tuc/them-13829-nghin-ty-dong-no-xau-da-duoc-ngan-hang-xu-ly np20180828154731412 ngày 23/8/2018

TCTD thu hồi vốn, bảo vệ quyền chủ nợ của mình trong trường hợp bên được bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, thực tiễn xử lý tài sản bảo đã phát sinh nhiều vướng mắc dẫn đến việc các TCTD hầu như không thể tự xử lý được tài sản nếu không có sự đồng thuận của bên bảo đảm. Mặc dù bước đầu đã đạt những kết quả khởi sắc nhưng bên cạnh đó quá trình xử lý nợ xấu còn tồn tại nhiều vướng mắc khó khăn và hạn chế, cụ thể như sau:

Một là, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết 42.

Hai là, vướng mắc trong nộp thuế khi xử lý tài sản bảo đảm.

Ba là, vướng mắc ở cấp cơ sở trong việc thi hành án khi xử lý nợ xấu.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN CHỦ NỢ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG CHO VAY Ở VIỆT NAM

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay

Khung pháp lý là căn cứ để bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD cũng như giúp các TCTD thực thi quyền chủ nợ của mình có hiệu quả. Chừng nào các quy định pháp lý chưa phù hợp thì chừng đó vấn đề đảm bảo thực thi quyền chủ nợ của TCTD sẽ gặp khó khăn và khó có thể đạt hiệu quả tốt. Để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu bảo đảm an toàn cho quyền chủ nợ của TCTD, cần hoàn thiện pháp luật theo những yêu cầu cụ thể sau:

Thứ nhất, cần hoàn thiện pháp luật theo hướng minh bạch, thông thoáng, ổn định, đảm bảo sự bình đẳng, an toàn cho các chủ thể tham gia thị trường để các chủ thể có thể hoạt động hiệu quả. Cần chỉnh sửa kịp thời những bất cập trong các văn bản hiện hành. Tiếp tục xây dựng những văn bản pháp luật

điều chỉnh các dịch vụ mới của TCTD kèm theo những văn bản nhằm đảm bảo thực thi quyền chủ nợ của TCTD.

Thứ hai, khi xây dựng pháp luật, các nhà làm luật phải coi quyền xử lý TSBĐ là quyền đương nhiên của TCTD - bên nhận thế chấp. Nếu không có quyền này sẽ dẫn đến nguy cơ tất cả các tranh chấp tín dụng được bảo đảm bằng tài sản của TCTD phải khởi kiện ra Tòa án.

Thứ ba, cần có cơ chế mạnh mẽ từ phía Nhà nước để bảo vệ quyền chủ nợ của bên nhận bảo đảm khi người có nghĩa vụ tài sản không có thiện chí hợp tác.

Thứ tư, các Bộ, ngành liên quan cần có văn bản hướng dẫn cụ thể, chi tiết và đồng bộ việc triển khai thực hiện Nghị quyết 42. Trong đó, có sự chỉ đạo từ Bộ Công an, Bộ Tài Nguyên và Môi Trường, Bộ Tài Chính, Tổng Cục thuế,… liên quan đến trách nhiệm của các ban ngành, địa phương trong việc phối hợp với các tổ chức tín dụng để xử lý nợ xấu cũng như các thủ tục pháp lý liên quan đến công tác thu giữ, khai nộp thuế, sang tên tài sản, thủ tục xét xử tại tòa án… là rất quan trọng.

Thứ năm, hoàn thiện những khó khăn từ công tác thi hành án, theo tìm hiểu của các TCTD cũng có nguyên nhân từ việc nhiều nơi, số lượng án dân sự của cơ quan Thi hành án dân sự tồn đọng khá lớn.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay

Từ những định hướng trên đây, tác giả luận văn cho rằng việc hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD có thể cần áp dụng các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, cần đơn giản hoá các trình tự, thủ tục liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm, đặc biệt là thủ tục bán đấu giá tài sản, sửa đổi các quy định mang tính hành chính trong trình xử lý tài sản bảo đảm nhưng vẫn phải có cơ chế để tạo điều kiện cho bên nhận bảo đảm dễ dàng tiếp cận với tài sản bảo đảm, nhanh chóng xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ; hài hòa giữa quyền và lợi ích hợp

pháp của chủ nợ với quyền và lợi ích của các bên có liên quan.

Thứ hai, các quy định của pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm cần chú trọng đến việc đề cao quyền chủ động của TCTD, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc bảo đảm quyền chủ động của TCTD khi xử lý tài sản bảo đảm, vì thực tiễn cho thấy hầu hết vụ việc nếu không thực hiện được theo thoả thuận (trong giai đoạn xử lý) đều phải khởi kiện, gây tốn kém về thời gian, chi phí, hiệu quả xử lý không cao.

Thứ ba, về phía các TCTD cần thực hiện đúng trình tự thủ tục thẩm định tài sản trước khi cho khách hàng vay.

Bên cạnh các giải pháp hoàn thiện trên, tác giả luận văn cũng đề xuất một số giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay:

Một là, cần phải quy định rõ ràng trách nhiệm của cán bộ tín dụng khi thẩm định tài sản bảo đảm.

Hai là, việc các TCTD thiết lập hệ thống thông tin khách hàng, lưu giữ các hợp đồng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, và các sự việc cụ thể để nắm vững đối tác là một việc làm rất cần thiết.

Ba là, thiết lập quan hệ với các cơ quan tư vấn, các văn phòng luật để xây dựng các hợp đồng cầm cố, thế chấp và bảo lãnh chặt chẽ, tuân thủ pháp luật.

Bên cạnh đó, đề nghị các cơ quan pháp luật như cơ quan công an, cơ quan thi hành án dân sự cần có các biện pháp dứt khoát, thậm chí cưỡng chế đối với những đối tượng vay vốn TCTD chậm trễ trong việc giao nộp tài sản bảo đảm sau khi đã có bản án, quyết định của toà án nhằm góp phần giải quyết nhanh các tranh chấp để TCTD thu hồi vốn.

KẾT LUẬN

Với đặc điểm và bối cảnh nền kinh tế hiện nay, các TCTD đang được Nhà nước và xã hội quan tâm, tạo điều kiện phát triển. Hệ thống ngân hàng đã trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng, tạo ra động lực thúc đẩy phát triển mạnh mẽ toàn bộ nền kinh tế. Sự lành mạnh của hệ thống ngân hàng ở mọi quốc gia luôn là cơ sở của sự ổn định tình hình kinh tế xã hội. Tình trạng nợ khó đòi kéo dài và gia tăng là vấn đề quan tâm không chỉ riêng ngành ngân hàng mà còn là của toàn bộ nền kinh tế xã hội. Nếu tình trạng này không sớm được giải quyết thì nó có tác động rất lớn đến sự an toàn và hiệu quả của các TCTD. Các TCTD đã nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề đảm bảo quyền chủ nợ của mình và luôn muốn nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển cũng như đạt được mục đích là tìm kiếm lợi nhuận.

Trước những đòi hỏi ngày càng cao của nền kinh tế thị trường, pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền chủ nợ của tổ chức tín dụng bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập cần nhanh chóng khắc phục. Sự thiếu thống nhất, thiếu tính rõ ràng trong các quy định, cứng nhắc trong cơ chế triển khai còn mang nặng thủ tục hành chính dẫn đến việc thu hồi nợ của các TCTD gặp nhiều khó khăn dẫn đến tình trạng nợ quá hạn, nợ khó đòi tăng cao.

Mặc dù các văn bản pháp luật liên tục được sửa đổi, bổ sung trong những năm qua và mới đây nhất là Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng có hiệu lực từ ngày 15/8/2017, được thực hiện trong 05 năm kể từ ngày có hiệu lực nhưng khung pháp lý về bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD vẫn còn tồn tại một số bất cập, hạn chế. Xây dựng một khung pháp lý hữu hiệu về bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD ý nghĩa quan trọng trong việc tạo lập lòng tin của nhà đầu tư, bên cho vay trong quan hệ cấp tín dụng, góp phần phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn lực xã hội, tạo tiền đề pháp lý để ổn định các quan hệ kinh tế, giảm chi phí cấp tín dụng, khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của doanh nghiệp và góp phần làm lành mạnh hóa hoạt động tín dụng ngân hàng.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Văn bản pháp luật

1. Quốc hội nước CHXHCNVN (2015), Bộ luật Dân sự.

2. Quốc hội nước CHXHCNVN (2010), Luật các tổ chức tín dụng.

3. Quốc hội nước CHXHCNVN (2017), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng.

4. Quốc hội nước CHXHCNVN (2010), Luật phá sản 2014.

5. Quốc hội nước CHXHCNVN (2008), Luật thi hành án dân sự.

6. Quốc hội nước CHXHCNVN (2014), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự.

7. Quốc hội nước CHXHCNVN (2017), Nghị quyết về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng số: 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017.

8. Chính phủ (2006), Nghị định về giao dịch bảo đảm số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006.

9. Chính phủ (2006), Nghị định số: 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP.

10. Chính phủ (2017), Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm số: 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017.

11. Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Các tài liệu tham khảo

*** Tài liệu tham khảo Tiếng Việt**

12. Báo cáo của NHNN tại Hội nghị trực tuyến sơ kết một năm triển khai Nghị quyết số 42 và Quyết định số 1058.

13. Dương Thị Ngọc Anh (2014), "Pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD trong hoạt động cho vay bằng biện pháp thế chấp quyền sử dụng đất ở", luận văn thạc sỹ, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

14. Nguyễn Đắc Hưng (2015), *Giải pháp xử lý nợ xấu của hệ thống Ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, số 868.

15. Nguyễn Tiến Đông (2015), *Một số giải pháp xử lý tài sản bảo đảm tiền vay hiện nay*, Tạp chí Ngân hàng.

16. Phạm Mùi (2017), Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để xử lý triệt để nợ xấu, Báo Kiểm toán.

17. Trường Đại học Luật Hà Nội (2007), *Giáo trình Luật Ngân hàng*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

*** Tài liệu tham khảo trên Website, thông tin điện tử**

18. Đoàn Thái Sơn (2016), *Pháp luật về bảo vệ quyền chủ nợ của TCTD: Vai trò với DN và nền kinh tế*, truy cập tại http://thoibaonganhang.vn/phap-luat-ve-bao-ve-quyen-chu-no-cua-tctd-vai-tro-doi-voi-dn-va-nen-kinh-te-57066.html.

19. Minh Đức (2018), *Mục tiêu xử lý nợ xấu thần tốc hai năm tới*, truy cập tại http://vneconomy.vn/muc-tieu-than-toc-xu-ly-no-xau-hai-nam-toi-20180905215517119.htm.

20. Nhuệ Mẫn (2017), *Xử lý nợ xấu 2018 sẽ khả quan hơn*, truy cập tại https://tinnhanhchungkhoan.vn/tien-te/xu-ly-no-xau-2018-se-kha-quan-hon-208082.html.

21. Trần Thúy (2018), Tình hình nợ xấu ngân hàng ra sao trong 6 tháng đầu năm, truy cập tại https://bizlive.vn/ngan-hang/tinh-hinh-no-xau-ngan-hang-ra-sao-trong-6-thang-dau-nam-3462914.html, 13:15 03/08/2018.

PHỤ LỤC
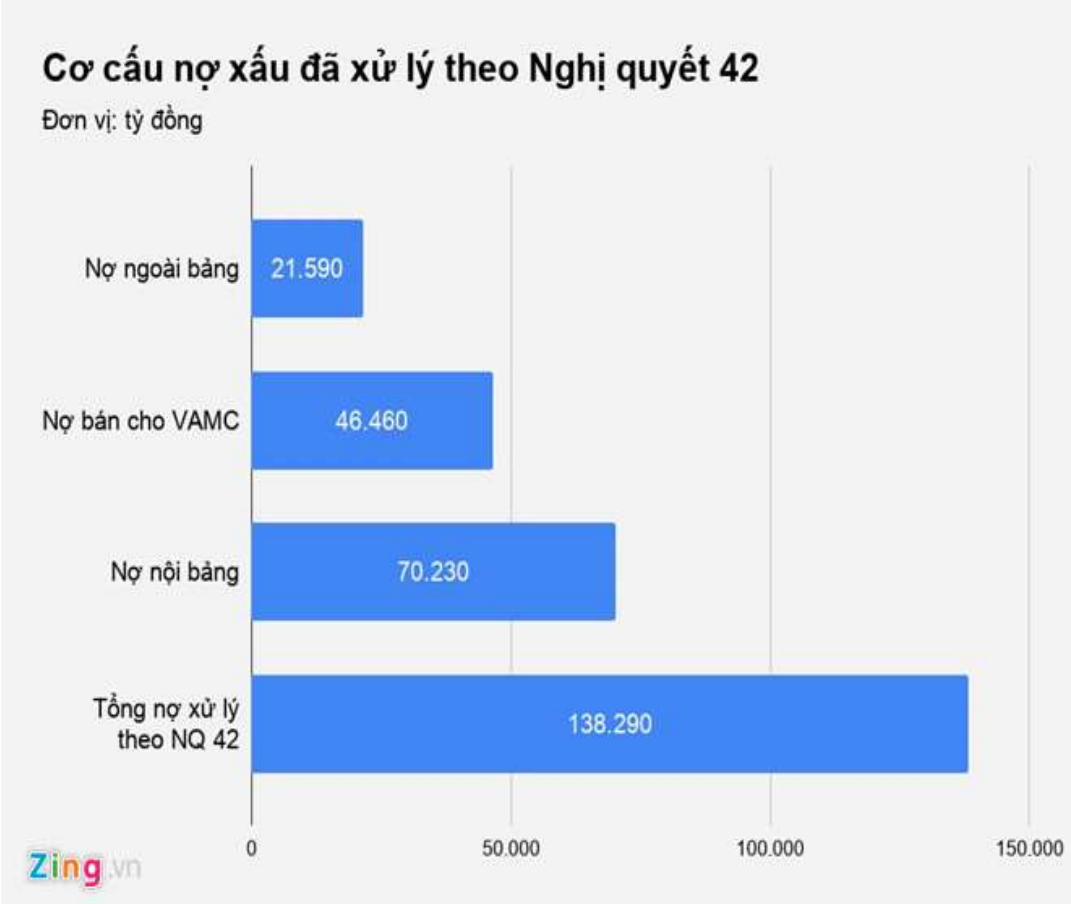
Biểu đồ thể hiện cơ cấu nợ xấu đã xử lý theo Nghị quyết 42.